

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VŨ THƯ'
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34 /2021/HS-ST
Ngày 19 - 7 - 2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨ THƯ' - TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Bùi Thị Thoan.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Nhiều;
2. Ông Phạm Đức Hiền.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Tho - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Vân Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 7 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 32/2021/TLST-HS ngày 10 tháng 6 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2021/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 7 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn T**, sinh ngày 01/10/1964, tại tỉnh Thái Bình; Nơi cư trú: thôn M, xã V, huyện V, tỉnh Thái Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Trình độ học vấn: 10/10; Con ông Nguyễn Văn M và bà Nguyễn Thị S (đều đã chết); Có vợ là chị Hoàng Thị Ng; Có 02 con, lớn sinh năm 1990, nhỏ sinh năm 1992 (đã chết); Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/4/2021, đến ngày 14/4/2021 chuyển tạm giam, tại Nhà tạm giữ Công an huyện Vũ Thư. (Có mặt).

***/ Người làm chứng:**

1. Anh Vũ Hữu Q, sinh năm 1985,

Địa chỉ: Thôn T, xã D, huyện V, tỉnh Thái Bình.

2. Anh Nguyễn Như Tr, sinh năm 1981,

Địa chỉ: Thôn C, xã B, huyện V, tỉnh Thái Bình.

(Anh Q, anh Tr đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn T sử dụng ma túy từ năm 1990. Khoảng 17 giờ ngày 06/4/2021, T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 17B1 - 296.42 của chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1990, trú tại thôn M, xã V, huyện V, tỉnh Thái Bình (là con gái của bị cáo) đi từ nhà đến khu vực đê Q, thuộc địa phận xã T, huyện M, tỉnh Nam Định gặp và mua của một người phụ nữ không quen biết 06 gói Heroine, với số tiền 600.000 đồng. Về nhà, T dùng dao lam, giấy ô li chia nhỏ thành 12 gói. T đã sử dụng hết 04 gói. Đến khoảng 11 giờ 30 ngày 08/4/2021, T cho 08 gói còn lại vào trong 01 túi nylon trong suốt cất giấu trong túi áo ngực bên trái, phía trước đang mặc trên người rồi điều khiển xe mô tô đi đến đường đê Sông Hồng, thuộc thôn M, xã V, huyện V, tỉnh Thái Bình, với mục đích nếu có ai hỏi mua Heroine sẽ bán lại kiếm lời. Khi T dừng xe trên đường đê, cách nhà khoảng 100m thì bị tổ công tác Công an huyện Vũ Thư phát hiện, thu giữ 08 gói Heroine, mỗi gói đều được gói bằng giấy trắng có dòng kẻ (giấy ô li), có tổng khối lượng 0,3218 gam. Khám xét khẩn cấp chỗ ở của T, tổ công tác còn thu giữ trên mặt tủ trong phòng ngủ của T 01 quyển vở ô li đã qua sử dụng.

Tại Kết luận giám định số 112/KLGĐMT- PC09 ngày 09/4/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình, kết luận:

*“Mẫu gửi giám định là ma túy, loại **Heroine**, khối lượng 0,3218 gam (Không phải ba nghìn hai trăm mười tám gam).*

Heroine STT:09, Danh mục I, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.”

Tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như trên.

Bản cáo trạng số 33/CT - VKSVT ngày 09/6/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư đã truy tố Nguyễn Văn T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư giữ nguyên quan điểm như đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 50, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”; Xử phạt: Nguyễn Văn T từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 08/4/2021. Phạt bổ sung bằng tiền đối với Nguyễn Văn T từ 05 triệu đồng đến 07 triệu đồng sung Ngân sách Nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu để tiêu hủy toàn bộ số ma túy, loại Heroine hoàn lại sau giám định còn 0,2709 gam Heroine trong phong bì số 112/KLGĐMT của phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Thái Bình và 01 quyển vở ô li đã cũ, đã qua sử dụng.

Tuyên trả cho bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia dạng bàn phím, vỏ màu xanh đã cũ nhưng tạm quản lý để đảm bảo thi hành án;

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì và nhất trí với nội dung bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo hiện nay đang mắc căn bệnh xã hội, HIV, AIDS đã 10 năm nay, bị cáo đã biết việc làm của bị cáo là vi phạm pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Vũ Thư, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến gì và không khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Các chứng cứ buộc tội bị cáo:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và nội dung bản cáo trạng đã mô tả và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; biên bản khám xét do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vũ Thư lập ngày 08/4/2021; Bản Kết luận giám định số 112/KLGĐMT- PC09 ngày 09/4/2021 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Thái Bình; Biên bản ghi lời khai của những người làm chứng là anh Vũ Hữu Quỳnh và anh Nguyễn Như Trọng.

Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hồi 11 giờ 30 ngày 08/4/2021, tại đường đê Sông Hồng, thuộc thôn M, xã V, huyện V, tỉnh Thái Bình, tổ công tác Công an huyện Vũ Thư phát hiện, bắt quả tang Nguyễn Văn T có hành vi tàng trữ trái phép 08 gói Heroine, có tổng khối lượng 0,3218 gam

trong túi áo ngực bên trái, phía trước, mục đích mang đi bán để kiếm lời.

Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

“Điều 251. Tội mua bán trái phép chất ma túy:

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo:

Hành vi cất giấu 08 gói Heroine, có tổng khối lượng 0,3218 gam trong túi áo ngực bên trái, phía trước, mục đích mang đi bán để kiếm lời của Nguyễn Văn T là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi đó đã xâm phạm đến những quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, ngoài ra còn xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Trong những năm gần đây, tình hình tệ nạn ma túy đã và đang trở thành hiểm họa lớn của toàn nhân loại. Ma túy đã gây tác hại cho sức khỏe, làm suy thoái nòi giống, phẩm giá con người, phá hoại hạnh phúc gia đình. Nghiêm trọng hơn, ma túy còn là tác nhân của đại dịch HIV, AIDS và là căn nguyên làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác.

[4] Đánh giá về nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Bị cáo Nguyễn Văn T không có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo. Do vậy, bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[5] Về hình phạt và các biện pháp chấp hành hình phạt

Căn cứ vào hành vi phạm tội của bị cáo, nhân thân của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy: Cần xử phạt bị cáo một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hậu quả của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, buộc bị cáo phải cách ly khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo đồng thời có tác dụng chung trong việc đấu tranh và phòng ngừa tội phạm. Tuy nhiên, xét bị cáo là người chưa có tiền án, tiền sự, khi bị bắt quả tang đang tàng trữ trái phép ma túy trên người mục đích để bán kiếm lời, nhận thức được sai phạm nên đã thành khẩn khai nhận ngay hành vi phạm tội, bị cáo đang mắc bệnh hiểm nghèo nên nghĩ

cũng cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện tính giáo dục, đồng thời cũng thể hiện tính nhân đạo.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 điều 251 Bộ luật hình sự: *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm; tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”*.

Xét thấy, hành vi phạm tội của bị cáo có mục đích vụ lợi. Do vậy, Hội đồng xét xử cần áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo như đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát là phù hợp.

[6] Về vật chứng, xử lý vật chứng:

Đối với số ma túy, loại Heroine hoàn lại sau giám định còn tổng cộng 0,2709 gam Heroine gam trong phong bì số 112/KLGĐMT của phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Thái Bình thuộc loại nhà nước độc quyền quản lý, cấm mua bán nên cần tịch thu, tiêu hủy;

01 quyển vở ô li đã cũ bị cáo sử dụng để gói ma túy nên cần tịch thu, tiêu hủy.

01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia dạng bàn phím, vỏ màu xanh đã cũ là tài sản của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần tuyên trả lại cho bị cáo nhưng tạm quản lý để đảm bảo thi hành án;

[7] Các vấn đề khác trong vụ án:

Đối với người phụ nữ đã bán ma túy cho Nguyễn Văn T tại khu vực đê Q, thuộc địa phận xã T, huyện M, tỉnh Nam Định do không biết tên, địa chỉ nên không có căn cứ điều tra, xử lý.

Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 17B1-296.42, nhãn hiệu Honda Airblade, sơn màu đỏ trắng, là tài sản của chị Nguyễn Thị N (là con gái của bị cáo), Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị N là đúng quy định tại khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1, 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 47, Điều 50 Bộ luật hình sự; Điều 106; Điều 135; Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Xử phạt Nguyễn Văn T 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08/4/2021. Phạt bổ sung bằng tiền đối với Nguyễn Văn T 05 (năm) triệu đồng sung Ngân sách Nhà nước.

3. Về vật chứng, xử lý vật chứng:

Tịch thu để tiêu hủy toàn bộ số ma túy, loại Heroine hoàn lại sau giám định còn 0,2709 gam trong phong bì số 112/KLGĐMT của phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Thái Bình và 01 quyển vở ô li cũ, đã qua sử dụng.

Tuyên trả cho bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia dạng bàn phím, vỏ màu xanh đã cũ nhưng tạm quản lý để đảm bảo thi hành án;

(Vật chứng của vụ án đã chuyển Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũ Thư theo Phiếu nhập kho vật chứng ngày 10/6/2021).

4. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

“Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

5. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo Nguyễn Văn T có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 19/7/2021.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũ Thư;
- UBND xã H, huyện V, tỉnh Thái Bình;
- Lưu Hồ sơ, HCTP.

**TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Bùi Thị Thoan

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũ Thư;
- UBND Thị trấn Vũ Thư, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình;
- Lưu Hồ sơ, HCTP.

**TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****Phạm Ngọc Thành**